

**DANH SÁCH THU HỌC PHÍ KỲ HÈ 2020-2021 ĐHCQ  
 HỆ CHẤT LƯỢNG CAO THEO TT23**

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp Kỳ hè 2020-2021	Tổng phải nộp	Đã nộp	Ghi chú
1	16022305	Nguyễn Thái Dương	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	4,200,000	4,200,000		
2	16020046	Nguyễn Văn Mạnh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
3	16020249	Đào Xuân Lộc	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	3,500,000	3,500,000		
4	16020280	Phan Tuấn Thành	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
5	16020397	Nguyễn Thanh Lâm	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
6	16022404	Lưu Trường Giang	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	4,200,000	4,200,000		
7	16022414	Nguyễn Xuân Nam	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
8	17021220	Hoàng Ngọc Dũng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
9	17021221	Nguyễn Thành Duy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	9,800,000	9,800,000		
10	17021222	Nguyễn Tuấn Duy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	4,200,000	4,200,000		
11	17021240	Phạm Lê Minh Hải	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	2,800,000	2,800,000		
12	17021244	Hoàng Văn Hiếu	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
13	17021255	Nguyễn Minh Hoàng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
14	17021262	Nguyễn Quang Huy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	-2,100,000	-2,100,000		
15	17021266	Nguyễn Xuân Huy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	4,200,000	4,200,000		
16	17021269	Nguyễn Kiều Hưng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
17	17021289	Võ Thúc Hoàng Long	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	2,800,000	2,800,000		
18	17021296	Mạc Đình Minh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
19	17021298	Nguyễn Đình Nhật Minh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	15,000,000	2,100,000	17,100,000		
20	17021308	Phạm Hoàng Nam	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
21	17021309	Trần Hải Nam	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
22	17021315	Lê Xuân Phú	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
23	17021324	Nguyễn Hồng Quân	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
24	17021328	Dương Hoàng Sơn	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
25	17021334	Nguyễn Duy Thái	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
26	17021341	Lê Trung Thông	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	4,200,000	4,200,000		
27	17021360	Đinh Bảo Vương	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
28	17020497	Nguyễn Tiên Đức	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
29	17020499	Phạm Minh Đức	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	4,200,000	4,200,000		
30	18020125	Hoàng Nghĩa Anh	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	2,800,000	2,800,000		
31	18020160	Đoàn Ngọc Anh	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	2,800,000	2,800,000		
32	18020229	Trần Thế Chiến	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	2,800,000	2,800,000		
33	18020327	Nguyễn Duy Đức	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	2,800,000	2,800,000		
34	18020375	Bùi Trí Dũng	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
35	18020431	Lê Quang Giang	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
36	18020492	Nguyễn Minh Hiếu	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	2,800,000	2,800,000		
37	18020522	Bùi Quang Hiệu	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	2,800,000	2,800,000		
38	18020548	Nguyễn Thái Hoàng	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
39	18020559	Đặng Huy Hoàng	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	2,800,000	2,800,000		
40	18020639	Vũ Quang Huy	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	2,800,000	2,800,000		
41	18020706	Vũ Ngọc Khánh	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
42	18020719	Nguyễn Việt Huy Khôi	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	1,400,000	1,400,000		
43	18020791	Nguyễn Đức Long	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	4,200,000	4,200,000		
44	18020849	Đoàn Đức Long	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
45	18020894	Nguyễn Ngọc Minh	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	1,400,000	1,400,000		
46	18020933	Nguyễn Vũ Giang Nam	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
47	18021039	Hồ Đức Quân	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
48	18021055	Phan Đức Quang	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	4,900,000	4,900,000		
49	18021059	Lê Vương Quốc	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
50	18021065	Lê Minh Quyền	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	-220	2,100,000	2,099,780		
51	18021072	Lê Thanh Sang	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	2,800,000	2,800,000		
52	18021084	Lê Minh Sơn	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	1,400,000	1,400,000		
53	18021209	Trần Vũ Thiện	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
54	18021243	Đỗ Tiên Thu	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
55	18021316	Nguyễn Bá Trung	K18HDHXXH	K63ĐT VT-CLC	0	2,800,000	2,800,000		

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp Kỳ hè 2020-2021	Tổng phải nộp	Đã nộp	Ghi chú
56	18021342	Ngô Duy Trường	K18HDHXXH	K63ĐT-VT-CLC	0	1,400,000	1,400,000		
57	18021392	Nguyễn Văn Tùng	K18HDHXXH	K63ĐT-VT-CLC	0	2,800,000	2,800,000		
58	18021397	Nguyễn Văn Tùng	K18HDHXXH	K63ĐT-VT-CLC	0	1,400,000	1,400,000		
59	18021398	Dương Thanh Tùng	K18HDHXXH	K63ĐT-VT-CLC	0	2,800,000	2,800,000		
60	18020009	Nguyễn Tất Đạt	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
61	18020112	Nguyễn Đăng An	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
62	18020159	Nguyễn Minh Anh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
63	18020231	Trần Công Chiến	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
64	18020335	Nguyễn Phú Đức	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	3,500,000	3,500,000		
65	18020434	Nguyễn Đăng Hà	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	7,700,000	7,700,000		
66	18020455	Nguyễn Thị Bích Hằng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
67	18020495	Trần Minh Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,800,000	2,800,000		
68	18020533	Thạch Minh Hoàn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
69	18020555	Trần Long Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
70	18020566	Nguyễn Việt Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	3,500,000	3,500,000		
71	18020582	Phan Quang Hùng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	4,200,000	4,200,000		
72	18020638	Nguyễn Tiến Hoàng Huy	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
73	18020670	Bùi Đức Khải	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
74	18020685	Nguyễn Quốc Khánh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	1,400,000	1,400,000		
75	18020696	Đặng Quốc Khánh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,800,000	2,800,000		
76	18020715	Nguyễn Văn Khiêm	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	1,400,000	1,400,000		
77	18020763	Phùng Thị Khánh Linh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
78	18020810	Hồ Tuấn Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
79	18020831	Nguyễn Thăng Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
80	18020833	Nguyễn Kim Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
81	18020852	Lê Kim Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
82	18020909	Trần Công Minh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
83	18020950	Lê Huy Ngô	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	4,200,000	4,200,000		
84	18020958	Vũ Minh Ngọc	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	4,200,000	4,200,000		
85	18020966	Trần Quang Nguyễn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
86	18020969	Trần Phan Nguyễn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	7,700,000	7,700,000		
87	18021002	Nguyễn Trung Phong	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
88	18021014	Hồ Công Phùng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	4,200,000	4,200,000		
89	18021139	Phạm Hải Thắng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
90	18021159	Đỗ Trịnh Quốc Thắng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	4,200,000	4,200,000		
91	18021173	Nguyễn Xuân Thành	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
92	18021228	Lê Thái Thịnh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
93	18021235	Phan Bùi Phúc Thịnh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
94	18021319	Đình Thành Trung	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000		
95	18021352	Trịnh Tuấn Tú	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	4,200,000	4,200,000		
96	18021361	Nguyễn Anh Tuấn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
97	19020999	Nguyễn Tuấn Anh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
98	19021001	Phạm Công Chung	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
99	19021032	Bùi Thanh Hà	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	1,600,000	1,600,000		
100	19021043	Nguyễn Tuấn Hiệp	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
101	19021046	Phạm Minh Hiếu	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
102	19021047	Phí Văn Hòa	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
103	19021051	Lê Huy Hoàng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
104	19021057	Hoàng Văn Hưng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
105	19021059	Nguyễn Quốc Huy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
106	19021070	Nguyễn Trung Kiên	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-780	2,400,000	2,399,220		
107	19021082	Đàm Văn Minh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	4,800,000	4,800,000		
108	19021102	Nguyễn Đức Thái Sơn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
109	19021139	Dương Quang Vũ	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
110	19021141	Vũ Quang Xuân	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
111	19020035	Cao Nguyễn Hùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
112	19020064	Nguyễn Lê Minh Ngọc	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
113	19020092	Vũ Đình Việt Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
114	19020093	Hoàng Hữu Bách	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
115	19020095	Nguyễn Hùng Dũng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	1,600,000	1,600,000		
116	19020098	Vương Vũ Đức Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp Kỳ hè 2020-2021	Tổng phải nộp	Đã nộp	Ghi chú
117	19020099	Nguyễn Việt Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
118	19020103	Dương Nhật Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
119	19020104	Nguyễn Ngọc Khang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	8,800,000	8,800,000		
120	19020105	Nguyễn Duy Đức Khoa	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
121	19020108	Nguyễn Mỹ Linh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
122	19020110	Trần Hoàng Bảo Long	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
123	19020112	Đặng Nhật Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	8,800,000	8,800,000		
124	19020117	Hoàng Nhật Quang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
125	19020118	Lê Thu Trà	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
126	19020128	Nguyễn Bá Anh Tuấn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	8,800,000	8,800,000		
127	19021207	Trần Quang Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
128	19021208	Nguyễn Đức Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
129	19021210	Lý Hoàng Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	6,400,000	6,400,000		
130	19021212	Nguyễn Việt Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
131	19021220	Dương Quang Bách	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
132	19021223	Trần Thanh Bách	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
133	19021228	Vũ Đình Công	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
134	19021235	Ngô Quốc Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
135	19021236	Đỗ Văn Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
136	19021237	Nguyễn Thành Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
137	19021241	Nguyễn Quang Diệu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
138	19021243	Lò Anh Đức	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
139	19021244	Lê Tuấn Dũng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
140	19021253	Trịnh Thị Duyên	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	8,000,000	8,000,000		
141	19021265	Trần Thị Hằng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
142	19021271	Nguyễn Trung Hiếu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
143	19021286	Nguyễn Hữu Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
144	19021288	Lê Thị Minh Hồng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
145	19021291	Dương Việt Hùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
146	19021295	Nguyễn Mạnh Hưng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
147	19021296	Nguyễn Thị Lan Hương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
148	19021298	Nguyễn Thị hường	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
149	19021300	Đỗ Quang Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
150	19021310	Nguyễn Xuân Khang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
151	19021312	Dương Hoàng Khánh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
152	19021313	Nguyễn Quốc Khánh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
153	19021326	Phạm Ngọc Mai	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
154	19021328	Lê Xuân Mạnh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
155	19021330	Phan Công Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	4,800,000	4,800,000		
156	19021332	Nguyễn Quang Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
157	19021333	Nguyễn Công Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	4,800,000	4,800,000		
158	19021334	Bùi Hoàng Nam	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
159	19021335	Trần Đình Nam	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
160	19021337	Vũ Thế Nam	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
161	19021338	Hà Phương Nam	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	4,000,000	4,000,000		
162	19021339	Đào Thị Ngát	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
163	19021343	Nguyễn Thị Nhung	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
164	19021344	Hoàng Bảo Phúc	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
165	19021350	Đỗ Mạnh Quân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
166	19021351	Nguyễn Hồng Quân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
167	19021359	Kiều Thái Sơn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
168	19021368	Nguyễn Công Thành	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
169	19021369	Ngô Quang Thiện	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
170	19021370	Đào Duy Thượng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
171	19021371	Nguyễn Văn Thủy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
172	19021372	Bùi Văn Toán	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
173	19021373	Phí Trần Toàn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
174	19021374	Phạm Thị Minh Trang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
175	19021376	Nguyễn Thành Trung	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
176	19021377	Đỗ Minh Trung	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
177	19021379	Trần Quang Trung	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp Kỳ hè 2020-2021	Tổng phải nộp	Đã nộp	Ghi chú
178	19021381	Nguyễn Văn Tú	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
179	19021384	Nguyễn Mạnh Tuấn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
180	19021386	Chu Thanh Tùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
181	19021390	Đình Ngọc Vân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
182	19021392	Trần Quang Việt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
183	19020073	Phạm Đức Trung	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
184	19021399	Hoàng An	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-39,780	5,600,000	5,560,220		
185	19021400	Nguyễn Thị Vân Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
186	19021407	Phạm Đức Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
187	19021408	Phạm Đức Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
188	19021409	Nguyễn Tuấn Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
189	19021413	Lê Xuân bắc	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
190	19021417	Dương Tân Bình	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
191	19021422	Phạm Thái Công	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
192	19021428	Nguyễn Hữu Đạt	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
193	19021430	Nguyễn Đăng Đoàn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
194	19021437	Trần Minh Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
195	19021438	Nguyễn Anh Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
196	19021439	Phan Anh Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
197	19021442	Trần Nhật Duy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	4,800,000	4,800,000		
198	19021445	Nguyễn Mạnh Hà	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
199	19021446	Hoàng Tuấn Hà	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
200	19021453	Nguyễn Minh Hiếu	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
201	19021454	Vũ Ngọc Hoàng Hiếu	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
202	19021458	Phan Mạnh Hoàng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
203	19021459	Tô Hữu Hoàng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
204	19021464	Nguyễn Quang Huy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
205	19021465	Trương Gia Huy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
206	19021466	Nguyễn Danh Huy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
207	19021470	Mai Văn Khải	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
208	19021471	Nguyễn Nam Khánh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
209	19021472	Nguyễn Nhật Khánh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
210	19021473	Đỗ Minh Khôi	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
211	19021475	Nguyễn Đức Kiên	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
212	19021479	Lê Công Lịch	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
213	19021481	Nguyễn Văn Lợi	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
214	19021491	Đình đoãn Nam	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
215	19021495	Nguyễn Trung Nguyên	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
216	19021498	Vũ Thị Hồng Nhung	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
217	19021505	Lê Trung Quân	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
218	19021506	Nguyễn Minh Quang	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
219	19021507	Trần Việt Quang	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
220	19021508	Nguyễn Duy Quỳnh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
221	19021510	Đào Nhật Tân	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
222	19021513	Vũ Văn Thái	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
223	19021516	Trần Bảo Thịnh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
224	19021518	Vũ Sơn Thủy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
225	19021519	Nguyễn Huy Tô	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
226	19021520	Tạ Văn Toàn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
227	19021521	Chu Thanh Toàn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
228	19021525	Nguyễn Văn Triệu	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
229	19021526	Nguyễn Xuân Trường	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
230	19021528	Trần Xuân Trường	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
231	19021529	Phạm Minh Tú	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
232	19021530	Nguyễn Hữu Tú	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	3,200,000	3,200,000		
233	19021532	Trịnh Quốc Tuấn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
234	19021534	Nguyễn Thanh Tùng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
235	19021535	Lê Đình Tùng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
236	19021537	Lê Quốc Việt	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
237	19021539	Dương Hoàng Vinh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	5,600,000	5,600,000		
238	19021540	Đỗ Thái Vũ	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp Kỳ hè 2020-2021	Tổng phải nộp	Đã nộp	Ghi chú
239	19021541	Nguyễn Tuấn Vũ	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	2,400,000	2,400,000		
240	20020241	Phạm Tiên Đạt	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	3,200,000	3,200,000		
241	20021306	Nguyễn Đức Chính	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	2,400,000	2,400,000		
242	20021333	Đàm Anh Đức	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	3,200,000	3,200,000		
243	20021347	Nguyễn Duy Hiền	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	2,400,000	2,400,000		
244	20021355	Ngô Trần Trọng Hiếu	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	3,200,000	3,200,000		
245	20021399	Trần Thị Ngân	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	2,400,000	2,400,000		
246	20021402	Lê Trung Nghĩa	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	2,400,000	2,400,000		
247	20021419	Hoàng Minh Quý	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	2,400,000	2,400,000		
248	20021456	Nguyễn Minh Trung	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	3,200,000	3,200,000		
249	20020247	Hoàng Tùng Quân	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	3,200,000	3,200,000		
250	20021484	Hoàng Thị Phương Anh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	3,200,000	3,200,000		
251	20021543	Nguyễn Văn Hưng	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	2,400,000	2,400,000		
252	20021559	Đoàn Tuấn Nghĩa	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	3,200,000	3,200,000		
253	20021563	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	2,400,000	2,400,000		
254	20021574	Vũ Minh Quân	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	3,200,000	3,200,000		
255	20021583	Đỗ Đức Thắng	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	3,200,000	3,200,000		
256	20021596	Trần Đình Anh Tuấn	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	3,200,000	3,200,000		
257	20020148	Lê Đình Nghĩa	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	2,400,000	2,400,000		
258	20020152	Đoàn Minh Quân	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	3,200,000	3,200,000		
259	20020277	Nguyễn Hà An	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	5,600,000	5,600,000		
260	20020284	Hoàng Việt Dũng	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	3,200,000	3,200,000		
261	20020301	Phạm Đức Minh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	2,400,000	2,400,000		